TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 28-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Đức;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Thị Thúy Tr, sinh năm 1987 tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nơi sinh sống: ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên (điều dưỡng viên); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K (đã chết) và bà Mai Thị Th; có chồng là Phạm Công D và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Thị A, sinh năm 1948; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (mẹ của bị hại), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Văn Th, sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ 2, khu phố H, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngô Thị Thúy Tr có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật.

Vào khoảng 21 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2022, anh Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 61F6-8902 lưu thông trên đường ĐT749a theo hướng từ huyện T, tỉnh Bình Dương đến thị xã C, tỉnh Bình Dương. Khi đến Km3 + 400, đường ĐT749a, tổ 6, ấp T, xã N, huyện B thì xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 74L1-071.58 do Tr điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả Tr bị thương, anh Tuấn A chết tại Trung tâm Y tế thị xã C, hư hỏng 02 xe mô tô.

Biên bản hiện trường ghi nhận như sau: vụ tai nạn xảy ra trên đường ĐT749a thuộc ấp T, xã N, huyện B. Đoạn đường rộng 6,95m, được trải nhựa bằng phẳng, có đèn chiếu sáng công cộng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, đoạn đường được chia thành hai chiều đường xe chạy được phân chia bởi vạch kẻ nét đứt màu vàng, chiều đường hướng từ huyện T đến thị xã C rộng 3,5m, chiều ngược lại rộng 3,45m. Hướng xe mô tô biển số 61F6-8902 lưu thông hướng từ huyện T đi thị xã C. Hướng xe mô tô biển số 74L1-071.58 lưu thông hướng từ thị xã C (bút lục số 02 đến số 03).

Quá trình làm việc, Tr khai nhận: khoảng 20 giờ 15 phút ngày 20 tháng 01 năm 2022, Tr điều khiển xe mô tô biển số 74L1-071.58 lưu thông trên đường ĐT749a theo hướng từ thị xã C về huyện T. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã N, huyện B thì Tr điều khiển xe chuyển hướng từ lề phải băng qua lề trái để rẽ vào nhà. Do trời tối vì đèn chiếu sáng công cộng bị hư, Tr không thấy xe mô tô của anh Tuấn A chạy hướng ngược chiều lại nên đã xảy ra va chạm với anh Tuấn A.

Nguyên nhân và lỗi của vụ tai nạn trên do Tr điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông làm anh Tuấn A chết. Hành vi của Tr vi phạm quy định khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, trong vụ án này nạn nhân Tuấn A cũng có lỗi: điều khiển xe lưu thông mà trong máu có nồng độ cồn (bút lục số 109) là vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, sửa đổi, bổ sung năm 2019 tại khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố; người đại diện hợp pháp của bị hại Tuấn A là bà A không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Th vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, ông Th không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo các Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề cùng ngày 20 tháng 01 năm 2022, Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 74L1-071.58, loại xe Waves, đã qua sử dụng, hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 xe mô tô biển số 61F6-8902, loại xe C110, đã qua sử dụng, hư hỏng do tai nạn giao thông.

Theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện ngày 19 tháng 5 năm 2022, Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 741106001156 cấp ngày 05 tháng 11 năm 2014 cho Ngô Thị Thúy Tr.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 361/GĐPY ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: nguyên nhân tử vong của nạn nhân Tuấn A là do chấn thương sọ não (bút lục số 25).

Theo Kết luận giám định số 120/GĐCH-PC09 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là:

Dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, bám dính chất màu xanh (dạng sơn), vỡ khuyết ốp nhựa mặt nạ trước, đầu trên bửng chắn gió bên trái (có mảnh nhựa màu xanh), cong ép cổ xe mô tô biển số 74L1-071.58, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu xanh, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn), vỡ khuyết ốp nhựa đầu xe, mặt nạ trước, chắn bùn bánh trước, bửng chắn gió trước bên trái, gãy rời cổ xe mô tô biển số 61F6-8902, có chiều từ trước về sau.

Dấu vết trượt xước cao su, bám dính chất màu vàng (dạng bùn đất) ở mặt lăn lốp bánh trước, biến dạng vành bánh trước xe mô tô biển số 74L1-071.58, có chiều từ mặt lăn vào vành, ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt bùn đất, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở cạnh dưới bên trái đầu lốc máy xe mô tô biển số 61F6-8902, có chiều từ trước về sau.

Dấu vết trượt xước kim loại, cong ngược cần số xe mô tô biển số 74L1-071.58, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng cạnh trái vành bánh trước xe mô tô biển số 61F6-8902, có chiều từ mặt lăn vào vành, ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe.

- Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện là: phần phía trước, bên trái xe mô tô biển số 74L1-071.58 va chạm vào phần phía trước, bên trái xe mô tô biển số 61F6-8902 theo hướng ngược chiều nhau tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là: khu vực đầu xe mô tô biển số 61F6-8902 hướng từ huyện T đến thị xã C.

Theo Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: giá trị sửa chữa, thay thế hư hỏng xe mô tô hiệu Honda WaveS, màu Đỏ-Bạc-Đen, biển số: 74L1-071.58, số khung: 5219CY239275, số máy: C52E-4347614, đăng ký lần đầu tháng 11/2012 với hư hỏng cụ thể: vỡ nhựa ốp mặt nạ trước; bung vỡ nhựa chắn bùn bánh trước; bung vỡ nhựa chắn gió trước trái; cong chẵn ba từ trước về sau; vành trước bị biến dạng; cong cần số từ trước về sau. Tổng giá trị sửa chữa, thay thế hư hỏng của xe mô tô trên là 1.420.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: giá trị sửa chữa, thay thế hư hỏng xe mô tô nhãn hiệu Wakeup, số loại: C110, màu Xanh, số khung: 0000189, số máy: 00053689, đăng ký lần đầu tháng 8/2000 với hư hỏng cụ thể: bung vỡ toàn bộ hệ thống đèn trước; bung vỡ nhựa chắn bùn trước; bung vỡ nhựa ốp chắn gió trước bên trái và bên phải; gãy rời hai phuộc trước; vành và lốp bánh trước bị biến dạng. Tổng giá trị sửa chữa, thay thế hư hỏng của xe mô tô trên là 3.220.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: ngày 25 tháng 9 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả xe mô tô biển số 74L1-071.58 cho bị cáo Tr là chủ xe (bút lục số 126), là phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô biển số 61F6- 8902 do ông Th đứng tên chủ xe (bút lục số 127): qua làm việc, ông Th khai đã bán xe mô tô này cho bị hại Tuấn A từ năm 2012, không làm giấy tờ mua bán và chưa sang tên vì xe có giá trị thấp. Ngày 20 tháng 11 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả xe mô tô này cho người đại diện hợp pháp của bị hại Tuấn A là bà A, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định, kết luận định giá và xử lý vật chứng nêu trên. Quá trình điều tra, truy tố, ông Th không có ý kiến gì về các kết luận giám định, kết luận định giá và xử lý vật chứng nêu trên.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: ngày 22 tháng 3 năm 2022, bị cáo Tr đã bồi thường chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại Tuấn A là bà A số tiền 30.000.000 đồng (bút lục số 123b và số 124). Cùng ngày, bà A có đơn xin bãi nại cho bị cáo Tr. Tại phiên tòa, bà A không tranh chấp hay yêu cầu gì khác.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBB ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Thị Thúy Tr về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tr theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tr từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo Tr 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Thị Thúy Tr.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bà A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: lỗi của bị cáo làm mẹ anh Tuấn A mất đi một người con, bị cáo rất dằn vặt, hối hận trong hơn một năm qua. Sau vụ tai nạn, bị cáo cũng bị ảnh hưởng sức khỏe nặng nề, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Quá trình điều tra, Danh bản (bút lục số 78) và Chỉ bản (bút lục số 79) của bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của Danh bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; đây là thiếu sót cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án sau này.

[1.3] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr khai: khoảng 20 giờ 15 phút ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Km3 + 400, đường ĐT749a, tổ 6, ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số

74L1-071.58 lưu thông không đúng phần đường quy định, chuyển hướng sang đường không đảm bảo quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 61F6-8902 do bị hại Tuấn A điều khiển lưu thông hướng ngược chiều lại. Hậu quả bị hại Tuấn A chết, bị cáo bị thương, hư hỏng 02 xe mô tô.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc chung theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ và quy định về chuyển hướng xe tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, cụ thể:

"Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

....."

"Điều 15. Chuyển hướng xe

1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

...."

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do hành vi phạm tội của bị cáo làm chết người, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, gây thiệt hại tính mạng của bị hại Tuấn A, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp.

[4] Bị cáo đã được học luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe hạng A1 ngày 05 tháng 11 năm 2014. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã thực hiện băng qua đường để rẽ vào đường nhánh về nhà theo thói quen qua đường chéo, không đảm bảo an toàn, không đặt xe vuông góc với đường nhánh cần sang, không quan sát cẩn thận để nhường đường cho xe đi ngược chiều là vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Hành vi bất cẩn, chủ quan của bị cáo đã gây tai nạn làm

bị hại Tuấn A chết. Dù vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn.

[5] Xét thấy, hiện nay tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, là vấn đề mà Nhà nước ta hết sức quan tâm và tìm cách hạn chế, khắc phục. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị hại Tuấn A cũng có lỗi do điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn; không có giấy phép lái xe; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B tặng giấy khen do có thành tích trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; sau tai nạn, bị cáo bị gãy xương đùi, xương bánh chè, thương tật suốt đời, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển số 74L1-071.58 cho bị cáo Tr và trả xe mô tô biển số 61F6- 8902 cho người đại diện hợp pháp của bị hại, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Tr 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 741106001156 cấp ngày 05 tháng 11 năm 2014 do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Thúy Tr phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thúy Tr 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao người được hưởng án treo Ngô Thị Thúy Tr cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Ngô Thị Thúy Tr 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 741106001156 cấp ngày 05 tháng 11 năm 2014 mang tên Ngô Thị Thúy

Tr *(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng).*

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến